

TỔNG CÔNG TY TM XNK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

THANH LỄ - CTCP

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:/BC-TL

Bình Dương, ngày ... tháng ... năm 2021

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020
VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Tổng Công ty Thương mại Xuất nhập khẩu Thanh Lễ - CTCP

Ban Tổng giám đốc Tổng Công ty Thương mại Xuất nhập khẩu Thanh Lễ - CTCP báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 như sau:

I. TỔNG KẾT CÔNG TÁC SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020:

1. Đặc điểm tình hình:

Tổng Công ty Thương mại Xuất nhập khẩu Thanh Lễ - CTCP hoạt động kinh doanh trên nhiều lĩnh vực, nhiều ngành nghề khác nhau: Kinh doanh xăng dầu; Kinh doanh bất động sản, cho thuê văn phòng làm việc, hội trường, kho bãi, nhà xưởng; Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu dân cư và khu đô thị; Mua bán vật liệu xây dựng; Sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao;...với địa bàn kinh doanh rộng lớn trải dài từ tỉnh Bình Dương, Bình Phước, Thành phố Hồ Chí Minh đến các tỉnh Đắk Lắk, Thừa Thiên Huế, An Giang.

Tổng Công ty có mối quan hệ hợp tác lâu dài, bền vững và là đối tác uy tín của các doanh nghiệp có cùng ngành nghề ở phạm vi trong nước và quốc tế. Sự hợp tác này đã góp phần đa dạng hóa nguồn cung cấp nguyên liệu, mở rộng thị trường tiêu thụ, mang lại sự phát triển ổn định, phát huy thế mạnh, duy trì và phát triển thương hiệu trên thị trường, đảm bảo cung cấp kịp thời, đầy đủ lượng xăng dầu cho khách hàng đồng thời đảm bảo nhu cầu dự trữ hàng hóa phục vụ cho lưu thông.

Trong quản lý nội bộ, Tổng Công ty tổ chức mô hình quản trị, điều hành chuyên nghiệp, bố trí, sắp xếp nhân sự hợp lý, triển khai nhiều chính sách, giải pháp để chăm lo đời sống, giải quyết việc làm cho người lao động, thực hiện các hoạt động cộng đồng, hoàn thành tốt nghĩa vụ cho ngân sách Nhà nước và góp phần ổn định kinh tế của tỉnh nhà.

Bên cạnh những thuận lợi nêu trên, hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 của Tổng Công ty cũng gặp không ít khó khăn:

- Đại dịch Covid-19 gây ra trên toàn cầu từ cuối năm 2019 đến nay vẫn chưa được kiểm soát hoàn toàn, các biện pháp “giãn cách xã hội” để hạn chế sự lây lan của dịch bệnh đã tác động trực tiếp đến nhu cầu đi lại, tình hình sản xuất kinh doanh, mức độ tiêu dùng của xã hội, qua đó ảnh hưởng đến doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp.

- Hoạt động kinh doanh xăng dầu của Tổng Công ty chịu sự tác động của tình hình xăng dầu trên thị trường thế giới, bất cứ sự biến động nào của giá dầu trên thị trường thế giới đều tác động trực tiếp đến giá cả xăng dầu trong nước. Đà lao dốc của giá dầu thô trên thị trường thế giới tại thời điểm Quý 1 và đầu Quý 2/2020 đã kéo theo diễn biến tương tự của giá xăng dầu trong nước. Tại đợt điều chỉnh ngày 29/03/2020, lần thứ 06 liên tiếp kể từ đầu năm 2020, giá xăng dầu được điều chỉnh giảm, ghi nhận giá Xăng A95 giảm 4.250 đồng/lít, xăng E5 giảm 4.100 đồng/lít, đây là mức điều chỉnh giảm kỷ lục và giá bán lẻ xăng dầu trong nước sụt giảm về mức thấp nhất trong vòng 11 năm trở lại đây kể từ tháng 04/2009. Về những tháng cuối năm, dưới sự tác động của các yếu tố chính trị - kinh tế như: kỳ vọng về sự phục hồi nhu cầu sử dụng nhiều liệu sau khi một số quốc gia đồng loạt công bố kết quả nghiên cứu vắc-xin ngừa Covid-19 có hiệu quả; nguồn cung xăng dầu giảm do thu hẹp hoạt động khai thác, cắt giảm sản lượng khai thác dầu của một số quốc gia sản xuất, giá dầu thế giới đã phục hồi nhẹ. Trong nước, tính đến ngày 26/12/2020 giá xăng dầu có 24 đợt điều hành (13 đợt điều chỉnh giảm, 10 đợt điều chỉnh tăng và 01 đợt không điều chỉnh), so với thời điểm cuối năm 2019, giá Xăng Ron 95 giảm 4.520 đồng/lít, giá Xăng E5 Ron 92 giảm 4.370 đồng/lít, giá Dầu DO giảm 4.220 đồng/lít, bình quân trong năm 2020 giá xăng dầu giảm 23,03% so với năm 2019. Thêm vào đó, việc quyết định giá bán lẻ xăng dầu do Bộ Công thương điều hành nên doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu không chủ động được trước tình hình diễn biến của giá cả xăng dầu.

- Ngoài ra, các yếu tố khác như chi phí tăng (chi phí lãi vay, chi phí nhập hàng,...), hệ thống thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu, thương nhân phân phối ngày càng nhiều dẫn đến sức ép cạnh tranh ngày càng lớn về giá cả chiết khấu cũng như lượng hàng trôi nổi trên thị trường đã tác động lớn đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và gây ra nhiều khó khăn cho Tổng Công ty về sức cạnh tranh cũng như sản lượng tiêu thụ.

2. Kết quả thực hiện:

2.1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Trong năm 2020, mặc dù Ban Tổng Giám đốc cùng với đội ngũ cán bộ công nhân viên đã nỗ lực thực hiện theo các kế hoạch kinh doanh của Đại hội đồng cổ

đồng và các quyết định, chính sách của Hội đồng quản trị, tuy nhiên do tình hình khó khăn chung của nền kinh tế và những khó khăn đặc thù của lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, các kết quả của hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 đạt được như sau:

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Giá trị
1	Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh	10.669.957.810.119
2	Doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác	16.045.048.671
3	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	52.105.556.880
4	Chi phí thuế doanh nghiệp hiện hành	19.770.468.883
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	32.335.087.997

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ đạt so với kế hoạch
Tổng doanh thu	11.800.000	10.686.003	90,56%
Lợi nhuận trước thuế	118.700	52.106	43,90%

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020 và BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2020)

Đặt trong bối cảnh nhiều khó khăn chung của nền kinh tế, để đạt được kết quả trên, Ban Tổng Giám đốc đã có những chính sách thúc đẩy sản xuất kinh doanh, đồng thời có sự sắp xếp lại bộ máy hoạt động hợp lý, hiệu quả, đề ra các chính sách tiết kiệm chi phí để tối đa hóa lợi nhuận.

2.2. Tình hình tài chính:

Ban Tổng Giám đốc luôn ý thức trách nhiệm trong công tác quản lý tài chính, tổ chức hạch toán kế toán phù hợp với các chuẩn mực kế toán và quy định của pháp luật. Công tác quyết toán tài chính được quan tâm, đảm bảo chính xác, kịp tiến độ, đúng thời gian. Thực hiện việc kiểm toán cuối năm đúng quy định.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Trước diễn biến khó khăn của tình hình kinh doanh năm 2020, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đã đề ra những phương án, chính sách phù hợp về chiến lược kinh

doanh, thị trường, đầu tư, nhân sự, chăm sóc khách hàng, nắm rõ những biến động thị trường để có những quyết sách theo từng giai đoạn và từng lĩnh vực kinh doanh:

3.1 Về hoạt động kinh doanh xăng dầu:

Tăng cường và mở rộng liên doanh, liên kết, đầu tư góp vốn với các cổ đông chiến lược, doanh nghiệp có cùng ngành nghề trong phạm vi cả nước nhằm đa dạng hóa nguồn cung cấp nguyên liệu và mở rộng thị trường tiêu thụ. Nguồn nguyên liệu của Tổng Công ty bao gồm nhập khẩu và mua trong nước. Tổng Công ty đã xây dựng được mối quan hệ tốt đẹp, lâu dài với nhiều nhà cung cấp uy tín trong khu vực Đông Nam Á (Thái Lan, Singapore), Trung Quốc, Hàn Quốc,...hầu hết các hợp đồng nhập khẩu xăng dầu đều được ký dài hạn. Đối với nguồn xăng dầu trong nước, Tổng Công ty mua chủ yếu từ Công ty CP Lọc hóa dầu Bình Sơn và Nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn.

Với tính chất đặc thù, xăng dầu là loại hàng hóa đặc biệt mang tính chiến lược, gắn với an ninh quốc phòng và đời sống kinh tế xã hội, Tổng Công ty hoạch định các giải pháp an toàn nhằm đảm bảo cung ứng kịp thời nhu cầu sử dụng xăng dầu cho người tiêu dùng trên đường bộ và đường thủy trong mọi tình huống biến động của thị trường, đồng thời đảm bảo trữ lượng dự trữ hàng hóa phục vụ cho lưu thông. Đảm bảo chất lượng xăng dầu cung ứng cho thị trường.

Tập trung duy trì ổn định và phát triển mạng lưới hệ thống thương nhân phân phối, tổng đại lý, đại lý, các cửa hàng bán lẻ xăng dầu của Tổng Công ty bằng những kênh phân phối phù hợp, hướng đến đa dạng hóa phương thức bán hàng và phương thức thanh toán đáp ứng được mọi nhu cầu của khách hàng, đối tác và thị trường.

Công tác nhập, xuất, tồn chứa xăng dầu luôn đảm bảo đúng quy trình, tuân thủ tuyệt đối và nghiêm ngặt các quy định an toàn về phòng cháy chữa cháy, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường. Trang bị đầy đủ hệ thống phòng cháy chữa cháy theo đúng quy định. Tổ chức các khóa học về phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường cho nhân viên trực tiếp kinh doanh, định kỳ tổ chức diễn tập các phương án bảo vệ an ninh trật tự, an toàn cháy nổ, ứng phó sự cố tràn dầu. Tổ chức lực lượng chữa cháy tại chỗ khi sự cố xảy ra và thuê đơn vị chuyên ngành triển khai các giải pháp phòng chống tràn dầu. Tham gia đầy đủ các loại bảo hiểm rủi ro tài sản, bảo hiểm cháy nổ.

3.2 Hoạt động đầu tư:

Tiếp tục mở rộng địa bàn hoạt động bằng việc đầu tư xây dựng và triển khai đưa vào khai thác các cửa hàng bán lẻ xăng dầu tại tỉnh Bình Phước.

Đầu tư các dự án lớn như: Dự án Khu sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và cụm công nghiệp Nha Bích; Khu thu mua, xuất nhập khẩu nông sản,

thực phẩm, vật liệu xây dựng tại Khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư; Kho xăng dầu Phú Quốc và Kho xăng dầu Bình Thắng, Khu kho cảng và Khu dân cư An Sơn.

Tiếp tục hoàn thiện các hạng mục công trình dở dang của Dự án cải tạo Tổng kho xăng dầu Chánh Mỹ nhằm tăng khả năng xuất hàng nhanh chóng, chính xác, chất lượng, an toàn và đảm bảo vệ sinh môi trường.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021:

Nhận định thị trường năm 2021 tuy tiềm ẩn nhiều khó khăn, thách thức nhưng cũng không ít cơ hội, Tổng Công ty đề ra những chính sách thích hợp trong tình hình kinh doanh mới để đạt được mục tiêu thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững trên cơ sở đảm bảo bảo toàn nguồn vốn chủ sở hữu hoàn thành tốt nghĩa vụ tài chính cho ngân sách Nhà nước, chăm lo đời sống người lao động, đảm bảo dự trữ hàng hóa theo quy định phục vụ cho lưu thông, ngày càng nâng cao năng lực, uy tín cũng như khẳng định thương hiệu là một trong những nhà cung ứng xăng dầu hàng đầu trên thị trường.

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021:

- Tổng doanh thu	:	12.620.000	triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế	:	130.000	triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế	:	104.000	triệu đồng
- Chia cổ tức 3,38%	:	79.976	triệu đồng
(chiếm 76,9% LNST)			

2. Kế hoạch đầu tư xây dựng:

- Đầu tư hoàn thiện hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu tại tỉnh Bình Phước;
- Hoàn thiện và đưa vào khai thác một phần dự án Khu sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại xã Nha Bích, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;
- Hoàn thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật Khu thu mua, xuất nhập khẩu nông sản, thực phẩm, vật liệu xây dựng và Dự án Trung tâm thương mại, Trạm trung chuyển xăng dầu tại Khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư, xã Lộc Hòa, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước
- Tiếp tục đầu tư xây dựng dự án Cụm công nghiệp Nha Bích, tỉnh Bình Phước;
- Đầu tư xây dựng Kho xăng dầu Phú Quốc.

3. Các giải pháp thực hiện:

- Nhóm giải pháp về thị trường, sản phẩm:

+ Xây dựng các nhóm hàng, mặt hàng, các hình thức hoạt động có thể mạnh phù hợp với xu thế thị trường và năng lực của các đơn vị thành viên, để trở thành nhà sản xuất, nhà phân phối chuyên nghiệp, có uy tín trên thị trường.

+ Mở rộng hệ thống mạng lưới phân phối bán lẻ trên phạm vi cả nước bằng những kênh phân phối phù hợp.

+ Xây dựng phương thức bán hàng và thanh toán linh hoạt, đa dạng đáp ứng được mọi nhu cầu của thị trường.

+ Tăng cường mở rộng liên doanh, liên kết và đầu tư góp vốn với các đơn vị trên địa bàn, các doanh nghiệp có cùng ngành nghề nhằm đa dạng hóa nguồn cung cấp nguyên liệu và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm. Xác định thị trường nội địa là chỗ dựa vững chắc trong tiêu thụ sản phẩm.

- Nhóm giải pháp về tài chính:

+ Thực hiện tốt các chính sách về quản trị tài chính doanh nghiệp để quản lý chặt chẽ tài sản, tiền vốn, đầu tư và tồn kho.

+ Tổ chức tốt hoạt động hệ thống kế toán theo chuẩn mực quy định, phản ánh đầy đủ, trung thực và đáp ứng yêu cầu các hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty: Ban hành quy trình kiểm kê, luân chuyển chứng từ, hạch toán kế toán hàng tháng, quý năm đúng niên độ.

+ Thực hiện đầy đủ yêu cầu kiểm toán: thực hiện soát xét sơ bộ 06 tháng đầu năm và kiểm toán cuối năm về thuế, hàng tồn kho... của đơn vị kiểm toán đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

- Nhóm giải pháp về nhân sự:

+ Quy hoạch và xây dựng đội ngũ nhân lực mạnh, tinh thông nghiệp vụ, năng động sáng tạo, quản lý giỏi, nhạy bén trong kinh doanh.

+ Đổi mới hình thức tuyển dụng, thu hút tuyển dụng lao động có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao, nhiều kinh nghiệm và am hiểu thị trường, tập trung đào tạo đội ngũ tiếp thị, cán bộ nhân viên chuyên môn, cộng tác viên đáp ứng yêu cầu phát triển của Tổng Công ty.

- Nhóm giải pháp về nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ:

+ Tăng cường nhân lực có chuyên môn xây dựng hoặc nhận chuyển giao các hệ thống phần mềm quản lý như: Quản lý kho xăng dầu, hệ thống phần mềm kế toán tích hợp quản trị nguồn lực doanh nghiệp ERP, phân hệ theo dõi kinh doanh trạm xăng dầu. Xây dựng bộ phận công nghệ thông tin thành phòng ban để chuyên môn hóa nhiệm vụ, có chức năng nhiệm vụ tương ứng với quy mô hoạt động của doanh nghiệp.

+ Về mặt nghiên cứu phát triển: Ứng dụng tích hợp tự động hóa, công nghệ thông tin, IT, phân tích dữ liệu lớn nhằm giúp hệ thống vận hành ngày càng tốt hơn.

Kính thưa Đại hội đồng cổ đông,

Trên đây là báo cáo của Ban Tổng Giám Đốc về hoạt động của Tổng Công ty TM XNK Thanh Lễ - CTCP trong năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.

Xin trân trọng cảm ơn!

**TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG GIÁM ĐỐC**

Phạm Thị Băng Trang

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Tổng Công ty Thương mại Xuất nhập khẩu Thanh Lễ - CTCP

Hội đồng quản trị Tổng Công ty Thương mại Xuất nhập khẩu Thanh Lễ - CTCP trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tình hình quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2020, thực trạng công tác quản lý kinh doanh của Tổng Công ty năm 2020 và định hướng kinh doanh năm 2021.

Năm 2020 vừa qua, các thành viên Hội đồng quản trị cùng Ban Tổng Giám Đốc Tổng Công ty đã tích cực phối hợp thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Hội đồng quản trị xin báo cáo kết quả hoạt động như sau:

1. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY TRONG NĂM 2020:

1.1 Nhân sự thành viên Hội đồng quản trị bao gồm:

- | | |
|--------------------------|------------------------------|
| - Ông Đoàn Minh Quang | - Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| - Bà Phạm Thị Băng Trang | - Thành viên |
| - Bà Phạm Thị Kim Thành | - Thành viên |
| - Ông Lê Văn Tám | - Thành viên |
| - Ông Nguyễn Xuân Hòa | - Thành viên |
| - Ông Lê Trọng Hiếu | - Thành viên |
| - Ông Nguyễn Tiến Dũng | - Thành viên |

1.2 Tình hình hoạt động của Tổng Công ty trong năm 2020:

Năm 2020 là năm ghi nhận tình hình thế giới và trong nước có những khó khăn, diễn biến khó lường, các yếu tố rủi ro, thách thức không ngừng gia tăng và cũng là năm nhiều khó khăn đối với các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu nói chung và Tổng Công ty Thương mại Xuất nhập khẩu Thanh Lễ - CTCP nói riêng. Những

yếu tố đó là: Sự bất đồng giữa các nước lớn về định hình hệ thống thương mại toàn cầu ngày càng sâu sắc; Chủ nghĩa bảo hộ sản xuất, bảo vệ mậu dịch cùng những thay đổi về địa vị chính trị, chiến tranh thương mại giữa các nước lớn đã tác động trực tiếp đến tình hình kinh tế trong nước; Bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng vi-rút SARS-CoV-2 (Đại dịch Covid-19) gây ra trên toàn cầu từ cuối năm 2019 đến nay vẫn chưa được kiểm soát hoàn toàn đã khiến nhu cầu sản xuất kinh doanh và mức độ tiêu dùng của xã hội chưa quay về trạng thái bình thường như trước khi có dịch; Cùng với đó là diễn biến khó lường của giá dầu thế giới, giá xăng dầu thế giới và trong nước những tháng đầu năm 2020 liên tục giảm sâu. Tất cả những yếu tố đó đã ảnh hưởng lớn đến tình hình kinh doanh của Tổng Công ty, Hội đồng quản trị cùng với Ban điều hành và đội ngũ cán bộ công nhân viên đã nỗ lực thực hiện theo các kế hoạch kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông đề ra, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 đạt được như sau:

Điểm qua tình hình kinh doanh năm 2020:

DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ đạt được
Tổng doanh thu	11.800.000	10.686.003	90,56%
Lợi nhuận trước thuế	118.700	52.106	43,90%

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020 và BCTC hợp nhất năm 2020 đã kiểm toán)

Để đạt được kết quả trên, Tổng Công ty đã chú trọng đến công tác quản trị, ban hành các chính sách, quyết định kịp thời trong hoạt động sản xuất kinh doanh, thể hiện trên các lĩnh vực: Kinh doanh xăng dầu, dịch vụ vận tải sông, biển; cảng xăng dầu; đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư, sản xuất vật liệu xây dựng; hoạt động công ích môi trường; trồng cây công nghiệp, lâm nghiệp, chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao...

2. CÁC CÔNG TÁC QUẢN LÝ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

2.1 Công tác điều hành:

- Trong năm 2020, Hội đồng quản trị Tổng Công ty đã tổ chức 12 phiên họp và ban hành 13 nghị quyết, tổ chức giám sát việc thực hiện các nghị quyết liên quan đến các vấn đề: Bổ nhiệm cán bộ quản lý theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty, phân công nhiệm vụ cụ thể đến các chức danh quản lý; Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Tổng Công ty; Tiến hành các thủ tục thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Cử người đại diện phần vốn của Tổng Công ty tại Công ty TNHH Vận tải thủy bộ Bình Dương; Quyết định chủ trương đầu tư và giao dịch với các ngân hàng thương mại và thực hiện các báo cáo của công ty đại

chúng theo đúng quy định;

- Chuẩn bị các tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông và tổ chức Đại hội đồng cổ đông;

- Tổ chức thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2020.

2.2 Công tác thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 cụ thể như sau:

- Doanh thu năm 2020 : 10.686.003 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 52.106 triệu đồng
- Tiền lương bình quân : 12.000.000 đồng/người/tháng

2.3 Thực hiện các hoạt động đầu tư:

- Trong năm 2020, công tác đầu tư xây dựng các công trình, dự án phục vụ sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty đã được triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

- Tiếp tục hoàn thiện các hạng mục công trình dở dang của Dự án cải tạo Tổng kho xăng dầu Chánh Mỹ nhằm tăng khả năng xuất hàng nhanh chóng, chính xác, chất lượng, an toàn và đảm bảo vệ sinh môi trường;
- Đầu tư các dự án lớn: Dự án Khu nông nghiệp công nghệ cao và cụm công nghiệp Nha Bích; Khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư; Dự án kho xăng dầu Phú Quốc và kho xăng dầu Bình Thắng; Dự án Khu kho cảng và khu dân cư An Sơn;
- Tiếp tục mở rộng địa bàn hoạt động bằng việc đầu tư xây dựng các cửa hàng kinh doanh xăng dầu tại tỉnh Bình Phước.

2.4 Kết quả giám sát Ban Tổng Giám Đốc Tổng Công ty:

Căn cứ vào các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông đề ra, Hội đồng quản trị đã xem xét những kết quả đạt được và chưa đạt của kế hoạch sản xuất kinh doanh, từ đó có những giải pháp điều chỉnh phù hợp. Thành viên Hội đồng quản trị điều hành làm việc trực tiếp tại Tổng Công ty, tham dự các cuộc họp giao ban, triển khai các phương án, kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh với Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý Tổng Công ty. Hội đồng quản trị cũng thông qua việc kiểm tra Báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và các báo cáo khác nhằm đảm bảo tất cả các hoạt động của Tổng Công ty đều tuân thủ theo pháp luật, Điều lệ Tổng Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Thông qua quá trình giám sát, Hội đồng quản trị nhận thấy:

- Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đã tổ chức triển khai thực hiện tốt những nội dung của nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị để mang lại hiệu quả hoạt động cao nhất, đảm bảo lợi ích hợp pháp của Tổng Công ty và các cổ đông.

- Ban Tổng Giám đốc tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm đảm bảo an toàn cho hoạt động của Tổng Công ty và tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.

- Bên cạnh đó, Ban Tổng Giám đốc đã chủ động thực hiện việc đẩy mạnh công tác thị trường một cách tích cực, tìm hiểu thị trường, chăm sóc khách hàng, đưa ra các quyết định kịp thời nhằm đáp ứng yêu cầu thị trường, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đặt ra. Thực hiện việc đào tạo nguồn nhân lực cho Tổng Công ty, đảm bảo việc làm và nguồn thu nhập cho người lao động.

2.5 Đánh giá, kiểm điểm của Hội đồng quản trị:

- Trong một năm thực hiện nhiệm vụ với nhiều thử thách, rủi ro của nền kinh tế nói chung và Tổng Công ty nói riêng, với sự quyết tâm và tinh thần đoàn kết vượt qua khó khăn, Hội đồng quản trị đã tập trung chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty nhằm đảm bảo sự phát triển ổn định, hoàn thành một cách tốt nhất nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông đặt ra. Hội đồng quản trị cũng thực hiện đúng chức trách, quyền hạn của mình theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị. Giám sát, điều hành và tạo điều kiện thuận lợi để Ban Tổng Giám đốc và tập thể người lao động hoàn thành tốt nhiệm vụ: Bảo toàn và phát triển nguồn vốn; cung cấp kịp thời và đầy đủ lượng xăng dầu cho khách hàng, đảm bảo dự trữ hàng hóa phục vụ cho lưu thông; hoàn thiện cơ chế quản lý và hướng các hoạt động của Tổng Công ty đạt hiệu quả cao nhất. Đồng thời Hội đồng quản trị cũng thực hiện tốt các chính sách để chăm lo đời sống người lao động, thực hiện hoạt động cộng đồng, trách nhiệm xã hội và hoàn thành nghĩa vụ tài chính cho ngân sách nhà nước.

- Công tác tổ chức hợp và ban hành nghị quyết: Hội đồng quản trị đã nghiêm túc tổ chức các phiên họp thường kỳ nhằm đề ra các chủ trương đúng đắn để Tổng Công ty hoạt động đúng hướng và có hiệu quả.

- Công tác chỉ đạo, giám sát: Chỉ đạo và giám sát Ban Tổng Giám đốc tổ chức triển khai thực hiện tốt những nội dung của nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đến từng cán bộ quản lý và phòng ban.

3. MỤC TIÊU, PHƯƠNG HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2021:

3.1 Các chỉ tiêu hoạt động năm 2021:

Căn cứ thực tế phát sinh năm 2020 và diễn biến tình hình kinh tế xã hội Quý 01 năm 2021, Tổng Công ty đề ra kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 như sau:

- Tổng doanh thu năm 2021 : 12.620.000 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 130.000 triệu đồng

- Tiền lương bình quân : 12.000.000 đồng/người/tháng
- Tỷ lệ chia cổ tức : 3,38 %

Dành phần lợi nhuận còn lại sau khi trích quỹ để làm nguồn vốn sản xuất kinh doanh và xây dựng.

Trong Quý 01 năm 2021, Tổng Công ty đã thực hiện:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện	Tỷ lệ thực hiện (%) so với kế hoạch năm 2021
Doanh thu	2.925.324	23,18%
Lợi nhuận trước thuế	84.840	65,26%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất Quý 01 năm 2021)

3.2 Một số nhiệm vụ trọng điểm của Hội đồng quản trị trong năm 2021:

Đặt trong bối cảnh kinh tế - xã hội chung, phân tích khó khăn – thuận lợi, thời cơ – thách thức của Tổng Công ty Thương mại Xuất nhập khẩu Thanh Lễ - CTCP, Hội đồng quản trị tập trung tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 là tiếp tục duy trì và ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh trên các lĩnh vực, đặc biệt những lĩnh vực trọng điểm như: kinh doanh xăng dầu, kinh doanh bất động sản, hạ tầng khu công nghiệp,... bên cạnh đó tiếp tục phát triển các lĩnh vực liên quan đến ngành nghề chính. Phần đầu hoàn thành các chỉ tiêu đã đề ra của năm 2021, với một số nhiệm vụ trọng điểm như sau:

- Chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 linh hoạt, thích ứng với thị trường, tận dụng cơ hội, giảm thiểu các rủi ro, đảm bảo duy trì ổn định tình hình sản xuất kinh doanh và sự phát triển bền vững của Tổng Công ty, đảm bảo thu nhập cho cán bộ nhân viên và cổ tức cho cổ đông.
- Giữ ổn định thị phần, hệ thống phân phối, đầu tư phát triển cửa hàng xăng dầu phù hợp với chiến lược phát triển kinh doanh của Tổng Công ty.
- Triển khai thực hiện và đẩy nhanh tiến độ xây dựng, đưa vào khai thác, sử dụng các công trình, dự án đã được phê duyệt:
 - Đầu tư hoàn thiện hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu tại tỉnh Bình Phước;
 - Hoàn thiện và đưa vào khai thác một phần dự án Khu sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại xã Nha Bích, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;
 - Đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật dự án Khu thu mua, xuất nhập

khẩu nông sản, thực phẩm, vật liệu xây dựng và Dự án Trung tâm thương mại, trạm trung chuyển xăng dầu tại Khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư, xã Lộc hòa, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước;

- Đầu tư dự án Cụm công nghiệp Nha Bích, tỉnh Bình Phước;
- Đầu tư xây dựng Kho xăng dầu Phú Quốc.

- Thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực quản trị trong đơn vị, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành nhằm nâng cao tính công khai và hiệu quả trong công tác quản trị doanh nghiệp.

- Hoàn thiện thủ tục pháp lý các dự án đã và đang triển khai.

- Giám sát các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc nhằm đảm bảo hoạt động của Tổng Công ty đạt mục tiêu hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Kính thưa Đại hội đồng cổ đông,

Trên đây là Báo cáo tổng kết tình hình hoạt động năm 2020 của Hội đồng quản trị và phương hướng kế hoạch hoạt động năm 2021 của Tổng Công ty Thương mại Xuất nhập khẩu Thanh Lễ - CTCP. Chúng tôi tin rằng với sự đồng thuận, nhất trí cao của Đại hội đồng cổ đông, sự điều hành quyết liệt, có trọng điểm và bám sát các mục tiêu đã đặt ra của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty và sự đoàn kết, nỗ lực quyết tâm thực hiện nhiệm vụ của tập thể người lao động, Tổng Công ty Thương mại Xuất nhập khẩu Thanh Lễ - CTCP sẽ vượt qua mọi khó khăn, hoàn thành tốt nhất các mục tiêu kế hoạch của năm 2021.

Trân trọng gửi đến toàn thể Quý cổ đông lời chúc sức khỏe và thành công.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đoàn Minh Quang

TỔNG CÔNG TY TM XNK CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

THANH LỄ - CTCP

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:/BC-BKS

Bình Dương, ngày ... tháng ... năm 2021

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Tổng Công ty Thương mại Xuất nhập khẩu Thanh Lễ - CTCP

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Thương mại Xuất nhập khẩu Thanh Lễ - CTCP;
- Báo cáo tài chính của Tổng Công ty năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Ban Kiểm soát Tổng Công ty Thương mại Xuất nhập khẩu Thanh Lễ - CTCP xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên về kết quả công tác kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động tài chính, kinh doanh của Tổng Công ty trong năm 2020 trên các khía cạnh trọng yếu như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2020:

1. Các công tác đã thực hiện năm 2020 của Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát Tổng Công ty Thương mại Xuất nhập khẩu Thanh Lễ - CTCP nhiệm kỳ 2018 – 2022 gồm: 01 Trưởng ban và 02 thành viên, thực hiện nhiệm vụ giám sát tình hình thực hiện hoạt động kinh doanh, tài chính của Tổng Công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Trong năm 2020, Ban Kiểm soát đã thực hiện những công tác sau:

- Tổ chức các cuộc họp của Ban Kiểm soát để giám sát, xem xét, đánh giá các hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình quản trị điều hành và kế toán tài chính của Tổng Công ty;
- Kiểm tra, giám sát thường xuyên, định kỳ tính hợp lý, hợp pháp và mức độ cần trọng trong việc quản lý, điều hành kinh doanh và thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao phó;

- Xem xét các báo cáo tài chính, báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh và chỉ tiêu kế hoạch của Tổng Công ty năm 2020; Thẩm định tính hệ thống, nhất quán, phù hợp của công tác kế toán, thống kê, tài chính của Tổng Công ty; Kiểm tra tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực trong việc lập Báo cáo tài chính;

- Xem xét các báo cáo của đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện việc soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ và kiểm toán báo cáo tài chính năm;

- Tham gia các cuộc họp do Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc chủ trì;

- Xem xét tính pháp lý, tính phù hợp của trình tự, thủ tục ban hành và việc triển khai thực hiện các văn bản nội bộ, các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty;

- Kiểm tra, giám sát việc công bố thông tin của công ty đại chúng tuân thủ các quy định của pháp luật chứng khoán để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông;

- Giám sát việc thực hiện các quy định của Bộ luật Lao động và chế độ chính sách đối với người lao động. Lắng nghe ý kiến của cán bộ công nhân viên trong Tổng Công ty và ý kiến của cổ đông; giám sát việc thực hiện quy chế, quy định, Điều lệ tổ chức và hoạt động mà Tổng Công ty đã ban hành;

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giám sát của năm 2020, Ban Kiểm soát được Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ và Ban Kiểm soát không nhận được khiếu nại, kiến nghị nào của cổ đông, người lao động về sai phạm của Hội đồng quản trị và các cán bộ quản lý của Tổng Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ;

2. Kết quả giám sát tình hình hoạt động quản lý, điều hành của Tổng Công ty:

2.1 Công tác quản lý điều hành của Hội đồng quản trị:

- Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã tổ chức 12 cuộc họp và ban hành 13 nghị quyết, tại các cuộc họp, biên bản đã được ghi rõ ràng và là cơ sở để Hội đồng quản trị ban hành các Nghị quyết liên quan để Ban điều hành Tổng Công ty thực hiện. Trình tự thủ tục ban hành và nội dung nghị quyết không trái với quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty;

- Hội đồng quản trị đã quản lý, chỉ đạo điều hành hoạt động của Tổng Công ty theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

2.2 Công tác quản lý điều hành của Ban Tổng Giám đốc:

Ban Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện đầy đủ và kịp thời các quyết định, nghị quyết của Hội đồng quản trị, luôn bám sát nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty; chủ động lập kế hoạch quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước; thực hiện các giải pháp nhằm giảm thiểu chi phí hoạt động và phát huy hiệu quả bộ máy tổ chức và quản lý của Tổng Công ty.

2.3 Tình hình một số mặt hoạt động của Tổng Công ty:

- Hoạt động đầu tư: Trong năm 2020, công tác đầu tư xây dựng các công trình, dự án phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty đã được triển khai thực hiện, cụ thể: Hoàn thiện các hạng mục công trình dở dang của Dự án cải tạo Tổng kho xăng dầu Chánh Mỹ; Đầu tư các dự án lớn: dự án Khu sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và cụm công nghiệp Nha Bích; Khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư; Dự án Kho xăng dầu Phú Quốc và Kho xăng dầu Bình Thắng,...

- Hoạt động quản lý tài chính:

- Tổng Công ty thực hiện tốt công tác hạch toán kế toán, đã quyết toán và thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2020. Báo cáo tài chính được lập phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định của pháp luật có liên quan. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo tình hình lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty trong năm tài chính.
- Báo cáo tài chính của Tổng Công ty được kiểm toán bởi đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.
- Ý kiến của kiểm toán độc lập về Báo cáo tài chính: Ý kiến kiểm toán ngoại trừ: Công ty chưa trích lập đầy đủ dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm đối với hàng hóa xăng dầu 75.781 triệu đồng. Ngoại trừ vấn đề trên, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31/12/2020, báo cáo đã được lập phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

- Hoạt động giao dịch của Tổng Công ty với người nội bộ và người có liên quan: qua công tác rà soát các hợp đồng, giao dịch giữa Tổng Công ty với người nội bộ và người có liên quan, Ban kiểm soát nhận thấy các hợp đồng, giao dịch đều phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng Công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

- Hoạt động thực hiện chính sách đối với người lao động: Tổng Công ty thực hiện bố trí sắp xếp nhân sự hợp lý tại các phòng ban nghiệp vụ, thực hiện đầy đủ chế độ chính

sách theo quy định của pháp luật lao động đối với người lao động đang làm việc, lao động đủ tuổi nghỉ hưu, lao động xin thôi việc, lao động bị tai nạn, ốm đau,...

Qua quá trình thực hiện công tác giám sát, Ban Kiểm soát thống nhất với Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị và Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh. Các báo cáo đã phản ánh đầy đủ các mặt hoạt động của đơn vị cũng như việc chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty trong năm 2020. Các văn bản, nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với các quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng Công ty.

3. Kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

3.1 Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020:

Trong tình hình khó khăn chung của thị trường và nền kinh tế của năm 2020, Tổng Công ty và Ban Điều hành đã nỗ lực thực hiện theo các kế hoạch kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông đề ra, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 đạt được như sau:

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ đạt được so với kế hoạch
Tổng doanh thu	11.800.000	10.686.003	90,56%
Lợi nhuận trước thuế	118.700	52.106	43,90%
Lợi nhuận sau thuế	101.000	32.335	32,01%

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020 và BCTC hợp nhất năm 2020 đã kiểm toán)

3.2 Chi thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

Trong năm 2020, chưa chi thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

3.3 Việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020:

Căn cứ theo Điều 5 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020, Hội đồng quản trị thống nhất chọn Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt là đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc:

- Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc cung cấp đầy đủ thông tin tài liệu liên quan đến hoạt động của Tổng Công ty và các phương tiện phục vụ công tác kiểm tra, kiểm toán theo yêu cầu của Ban Kiểm soát;

- Thông báo mời họp, nghị quyết, quyết định, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các tài liệu khác do công ty phát hành được gửi đến Ban Kiểm soát đầy đủ, kịp thời và đúng quy định;

- Ban Kiểm soát tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Tổng Công ty;
- Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát thường xuyên trao đổi trong công việc và cung cấp thông tin qua lại theo tinh thần hợp tác, tạo điều kiện thuận lợi và vì lợi ích chung của Tổng Công ty.

II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021:

- Ban Kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng Công ty, ngoài các nhiệm vụ kiểm tra giám sát được quy định Ban Kiểm soát sẽ tập trung thực hiện việc kiểm tra giám sát các nghiệp vụ liên quan đến các mặt hoạt động đầu tư các dự án của Tổng Công ty;
- Giám sát hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong quá trình thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2021;
- Thực hiện các công tác khác trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn được quy định.

Kính thưa Đại hội đồng cổ đông,

Trên đây là nội dung báo cáo thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm soát năm 2020 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, Ban Kiểm soát trân trọng báo cáo Đại hội xem xét và thông qua.

Xin chân thành cảm ơn!

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thị Khánh Hà

**TỔNG CÔNG TY TM XNK
THANH LỄ - CTCP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số:/TTr-TL

Bình Dương, ngày ... tháng ... năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Thương mại Xuất nhập khẩu Thanh Lễ - CTCP

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 (cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020) của Tổng Công ty Thương mại Xuất nhập khẩu Thanh Lễ - CTCP đã được kiểm toán:

- Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt;
- Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Tổng Công ty Thương mại Xuất nhập khẩu Thanh Lễ - CTCP theo đúng các chuẩn mực kế toán Việt Nam và Hội đồng quản trị Tổng Công ty Thương mại Xuất nhập khẩu Thanh Lễ - CTCP đã công bố theo đúng quy định.

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 đã được đăng tải trên website của Tổng Công ty Thương mại Xuất nhập khẩu Thanh Lễ - CTCP.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Đoàn Minh Quang

Số:/TTr-TL

Bình Dương, ngày ... tháng ... năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua Kế hoạch kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2021

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Thương mại Xuất nhập khẩu Thanh Lễ - CTCP

Căn cứ vào kết quả kinh doanh năm 2020 và dự báo tình hình thị trường năm 2021, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2021 của Tổng Công ty Thương mại Xuất nhập khẩu Thanh Lễ - CTCP với các chỉ tiêu như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Số tiền
I. Kế hoạch sản xuất kinh doanh:	
1. Tổng doanh thu	12.620.000.000.000
2. Lợi nhuận trước thuế	130.000.000.000
3. Lợi nhuận sau thuế	104.000.000.000
II. Kế hoạch phân phối lợi nhuận:	
1. Quỹ đầu tư phát triển 5%	5.200.000.000
2. Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi 15%	15.600.000.000
3. Quỹ thưởng Ban điều hành 1%	1.040.000.000
4. Quỹ thù lao HĐQT + BKS 2,1%	2.184.000.000
5. Chia cổ tức 3,38% (chiếm 76,9% LNST)	79.976.000.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Đoàn Minh Quang

Số:/TTr-TL

Bình Dương, ngày ... tháng ... năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v Phân phối lợi nhuận năm 2020

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Thương mại Xuất nhập khẩu Thanh Lễ - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Thương mại Xuất nhập khẩu Thanh Lễ - CTCP;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị Tổng Công ty Thương mại Xuất nhập khẩu Thanh Lễ - CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Số tiền
I. Sản xuất kinh doanh:	
1. Lợi nhuận trước thuế	22.806.395.192
2. Lợi nhuận sau thuế	11.276.018.582
II. Phân phối lợi nhuận:	
1. Quỹ đầu tư phát triển 5%	563.800.929
2. Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi 15%	1.691.402.787
3. Quỹ thưởng Ban điều hành 1%	112.760.186
4. Quỹ thù lao HĐQT + BKS 2,1%	236.796.390
5. Chia cổ tức 0,37% (chiếm 76,9% LNST)	8.671.258.290

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Đoàn Minh Quang

**TỔNG CÔNG TY TM XNK
THANH LỄ - CTCP**

Số:/TTr-TL

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bình Dương, ngày tháng năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Thương mại Xuất nhập khẩu Thanh Lễ - CTCP

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Tổng Công ty Thương mại Xuất nhập khẩu Thanh Lễ - CTCP như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán:

- Là công ty kiểm toán độc lập hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và thuộc danh sách các công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán theo quy định của pháp luật hiện hành;
- Đáp ứng được yêu cầu của Tổng Công ty Thương mại Xuất nhập khẩu Thanh Lễ - CTCP về phạm vi, tiến độ và chất lượng kiểm toán;
- Có mức chi phí hợp lý.

2. Ý kiến của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét:

- Thông qua các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập nêu trên để làm căn cứ lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Tổng công ty.
- Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một công ty kiểm toán phù hợp theo tiêu chí đề xuất của Ban kiểm soát và giao cho Tổng Giám đốc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Tổng Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thị Khánh Hà

**TỔNG CÔNG TY TM XNK
THANH LỄ - CTCP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số:/TTr-TL

Bình Dương, ngày ... tháng năm 2021

TỜ TRÌNH

***V/v Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng Công ty Thương mại
Xuất nhập Khẩu Thanh Lễ - CTCP lần thứ 02***

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Thương mại Xuất nhập
khẩu Thanh Lễ - CTCP**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2021;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2021;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Thương mại Xuất nhập khẩu Thanh Lễ - CTCP;

Hội đồng quản trị Tổng công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty xem xét thông qua dự thảo đề nghị sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng Công ty lần thứ 02 theo Phụ lục đính kèm Tờ trình này đồng thời ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị triển khai thực hiện sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Đoàn Minh Quang

PHỤ LỤC
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
TỔNG CÔNG TY TM XNK THANH LỄ - CTCP LẦN THỨ 02
(Đính kèm Tờ trình số/TTr-TL ngày tháng năm 2021 của Hội đồng quản trị
Tổng Công ty TM XNK Thanh Lễ - CTCP)

Ghi chú:

- Các điều, khoản, điểm không nêu chi tiết trong phụ lục này là không thay đổi;
- Các nội dung đề xuất thay đổi trong mục “Quy định tại Điều lệ hiện hành” là các dòng chữ thể hiện dưới dạng *in nghiêng, gạch chân*;
- Các nội dung được sửa đổi, bổ sung trong mục “Nội dung đề nghị sửa đổi” là các dòng chữ thể hiện dưới dạng *in nghiêng, bôi đậm*.

STT	Quy định tại Điều lệ công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
1	Căn cứ: - Luật Doanh nghiệp số <u>68/2014/QH13</u> được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày <u>26/11/2014</u> và <u>các văn bản sửa đổi, bổ sung</u>; - Luật Chứng khoán số <u>70/2006/QH11</u> được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày <u>29/06/2006</u>; - Nghị định số <u>71/2017/NĐ-CP</u> ngày <u>06/06/2017</u> của Chính phủ về việc hướng dẫn về quản trị công ty đối với công ty đại chúng; - Điều lệ mẫu áp dụng đối với Công ty đại chúng ban hành kèm theo Thông tư số <u>95/2017/TT-BTC</u> ngày <u>22 tháng 9 năm 2017</u> của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số <u>71/2017/NĐ-CP</u> ngày <u>06 tháng 06 năm 2017</u> của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.	Căn cứ: - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020; - Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành; - Điều lệ mẫu áp dụng đối với công ty đại chúng ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.	Cập nhật để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.
2	Điều 1. Giải thích thuật ngữ	Điều 1. Giải thích thuật ngữ	Cập nhật để phù hợp với quy định

STT	Quy định tại Điều lệ công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	“Luật Doanh nghiệp” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số <u>68/2014/QH13</u> được Quốc hội thông qua ngày <u>26/11/2014</u>, có hiệu lực thi hành từ ngày <u>01/07/2015</u>; “Luật Chứng khoán” có nghĩa là Luật Chứng khoán số <u>70/2006/QH11</u> được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày <u>29/06/2006</u>, có hiệu lực thi hành từ ngày <u>01/01/2007</u> và <u>Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán được Quốc Hội thông qua ngày 24/11/2010</u>; “Vốn điều lệ” là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua <u>khi chuyển đổi thành công ty cổ phần</u> và được quy định tại Điều 6 Điều lệ này; “Cổ tức” là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản <u>khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Tổng Công ty sau khi đã thực hiện nghĩa vụ về tài chính</u>; “Cổ đông lớn” là cổ đông được quy định tại <u>Khoản 9 Điều 6 Luật Chứng khoán</u>; “Người có liên quan” là cá nhân, tổ chức được quy định tại <u>Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán</u>; “Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty” (Sau đây gọi tắt là “Người đại diện”) là cá nhân đại diện cho Tổng Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Tổng Công ty, đại diện cho Tổng Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các	“Luật Doanh nghiệp” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số <u>59/2020/QH14</u> được Quốc hội thông qua ngày <u>17/06/2020</u>, có hiệu lực thi hành từ ngày <u>01/01/2021</u>; “Luật Chứng khoán” có nghĩa là Luật Chứng khoán số <u>54/2019/QH14</u> được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày <u>26/11/2019</u>, có hiệu lực thi hành ngày <u>01/01/2021</u> và các văn bản hướng dẫn thi hành; “Vốn điều lệ” là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua <u>khi thành lập công ty cổ phần</u> và được quy định tại Điều 6 Điều lệ này; “Cổ tức” là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác; “Cổ đông lớn” là cổ đông được quy định tại <u>Khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán</u>; “Người có liên quan” là cá nhân, tổ chức được quy định tại <u>Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán</u>; “Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty” (Sau đây gọi tắt là “Người đại diện”) là cá nhân đại diện cho Tổng Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Tổng Công ty, đại diện cho Tổng Công ty với tư cách <u>người yêu cầu giải quyết việc dân sự</u>, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài,	của pháp luật hiện hành.

STT	Quy định tại Điều lệ công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật;	Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật;	
3	Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty Tổng Công ty Thương mại Xuất nhập khẩu Thanh Lễ - CTCP có hai (02) người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty. <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty.</u> Người đại diện theo pháp luật thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Tổng Công ty, đại diện cho Tổng Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.	Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty Tổng Công ty Thương mại Xuất nhập khẩu Thanh Lễ - CTCP có hai (02) người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty, <i>bao gồm:</i> 1. Chủ tịch Hội đồng quản trị, 2. Tổng Giám đốc. Người đại diện theo pháp luật thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Tổng Công ty, đại diện cho Tổng Công ty với tư cách <i>người yêu cầu giải quyết việc dân sự</i>, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật. <i>Mỗi người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty đều là đại diện đủ thẩm quyền của Tổng Công ty trước bên thứ ba.</i>	Căn cứ Điều 12 Luật Doanh nghiệp bổ sung tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự của người đại diện theo pháp luật. Quy định rõ Tổng Công ty có hai (02) người đại diện theo pháp luật để tránh trường hợp bên thứ ba hiểu rằng phải đồng thời Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc mới là người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty.
4	Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Tổng Công ty Phân Chú thích: Theo Điều 7, Điều 8, <u>Điều 17 Luật Doanh nghiệp 2014.</u>	Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Tổng Công ty Phân Chú thích: Theo Điều 7, Điều 8, Điều 16 Luật Doanh nghiệp.	Cập nhật để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.
5	Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập Khoản 7 Điều 6: “Cổ phần do Tổng Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này”	Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập Khoản 7 Điều 6: Bỏ nội dung này. Bổ sung Khoản 9 Điều 6: Khi mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông hoặc mua lại cổ phần theo quyết định của Tổng Công ty thì Tổng Công ty phải làm thủ tục giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị tính theo mệnh giá số cổ phần được mua lại trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày hoàn thành việc	Điều 36 Luật Chứng khoán quy định công ty đại chúng phải làm thủ tục để giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị tính theo mệnh giá của số cổ phiếu được công ty mua lại.

STT	Quy định tại Điều lệ công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
		thanh toán mua lại cổ phần, trừ trường hợp pháp luật chứng khoán có quy định khác. Khi mua lại cổ phần của người lao động theo quy chế phát hành cổ phần cho người lao động Tổng Công ty, Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên về tổng số lượng cổ phần của người lao động đã được mua lại và làm thủ tục giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị tính theo mệnh giá cổ phần trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên.	
6	Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu Khoản 2. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại <i>khoản 1 Điều 120 của Luật Doanh nghiệp.</i>	Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu Khoản 2. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại <i>khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.</i>	Cập nhật để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.
7	Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần Khoản 2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ <i>không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.</i> Khoản 7. Trường hợp <i>cổ phần của</i> cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự. Khoản 8. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại Tổng Công ty cho <i>người khác</i>; sử dụng cổ phần để trả nợ. Trường hợp này, <i>người</i> được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ là cổ đông của Tổng Công ty.	Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần Khoản 2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ thì <i>cổ đông chỉ có quyền chuyển nhượng, biểu quyết, nhận lợi tức và các quyền khác tương ứng với số cổ phần đã thanh toán; cổ đông không được chuyển nhượng và không có các quyền khác đối với số cổ phần chưa thanh toán.</i> Khoản 7. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần <i>của cổ đông đó</i> được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự. Khoản 8. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại Tổng Công ty cho <i>cá nhân, tổ chức khác</i>; sử dụng cổ phần để trả nợ. <i>Cá nhân, tổ chức</i> được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ trở thành cổ đông của công ty.	Cập nhật để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và phù hợp với quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 12 Điều lệ này.

STT	Quy định tại Điều lệ công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	Khoản 9. Người nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành cổ đông của Tổng Công ty kể từ thời điểm các thông tin của họ quy định tại <u>Khoản 4 Điều 7</u> của Điều lệ này được ghi đầy đủ vào Sổ đăng ký cổ đông.	Khoản 9. Người nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành cổ đông của Tổng Công ty kể từ thời điểm các thông tin của họ quy định tại Khoản 5 Điều 7 của Điều lệ này được ghi đầy đủ vào Sổ đăng ký cổ đông.	
8	Điều 12. Quyền của cổ đông Khoản 2: Điểm c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Điểm d. Ưu tiên mua <u>cổ phiếu</u> mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu trong Tổng Công ty; Điểm đ. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin <u>liên quan đến cổ đông</u> và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác; Điểm h. Yêu cầu Tổng Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại <u>Điều 129 Luật Doanh nghiệp</u>; Khoản 3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ <u>10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng</u> có các quyền sau: a. <u>Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Điều 25 và Điều 36 Điều lệ này</u>;	Điều 12. Quyền của cổ đông Khoản 2: Điểm c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành, <i>trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan</i>; Điểm d. Ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu trong Tổng Công ty; Điểm đ. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin <i>về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết</i> và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác <i>của mình</i>; Điểm h. Yêu cầu Tổng Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp; Khoản 3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau: a. Bỏ nội dung “<u>Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát</u>” và thay thế bằng nội dung sau: Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng	Cập nhật để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Chỉnh sửa thuật ngữ chính xác. Cập nhật để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

STT	Quy định tại Điều lệ công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại <u>Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp</u> ;	<i>quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty;</i> b. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp quy định tại Khoản 3, Khoản 4 Điều 115 và Khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp ; Bổ sung: Khoản 4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, việc đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định tại Khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.	
9	Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông Khoản 1. Tuân thủ Điều lệ Tổng Công ty và các quy chế nội bộ của Tổng Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.	Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông Khoản 1. Tuân thủ Điều lệ Tổng Công ty và các quy chế nội bộ của Tổng Công ty; chấp hành quyết định, ngợi quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. Bổ sung: Khoản 8. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp quy định tại Điều 132, Điều 133 Luật Doanh nghiệp hoặc được Tổng Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Tổng Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra. Khoản 9. Bảo mật các thông tin được Tổng công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung	Cập nhật để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

STT	Quy định tại Điều lệ công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<i>cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.</i>	
10	Điều 14. Đại hội đồng cổ đông <u>Theo đề nghị của Hội đồng quản trị và sự chấp thuận của Cơ quan đăng ký kinh doanh</u>, Đại hội đồng thường niên có thể được gia hạn nhưng không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Điểm e Khoản 3. Ban Kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban Kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo <u>Điều 160 Luật Doanh nghiệp</u> hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình; Điểm a Khoản 4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, <u>thành viên độc lập Hội đồng quản trị</u> hoặc kiểm soát viên còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều này; Điểm b Khoản 4. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban Kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập	Điều 14. Đại hội đồng cổ đông Hội đồng quản trị quyết định việc gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Điểm e Khoản 3. Ban Kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban Kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 165 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình; Điểm a Khoản 4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật hoặc nhận được yêu cầu quy định tại tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều này; Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ. Điểm b Khoản 4. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo, Ban Kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp	Cập nhật để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

STT	Quy định tại Điều lệ công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	hợp Đại hội đồng cổ đông theo quy định <u>Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp</u>; Điểm c Khoản 4. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều này có <u>quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp</u>.	Đại hội đồng cổ đông theo quy định <u>Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp</u>; Điểm c Khoản 4. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều này <u>có quyền đại diện Tổng Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp</u>.	
11	Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông Điểm o Khoản 2. Tổng Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại <u>Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp</u> với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản của Tổng Công ty được ghi trong báo cáo tài chính riêng (nếu có) kỳ gần nhất;	Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông Điểm o Khoản 2. Tổng Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại <u>Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp</u> với giá trị từ 35% (ba mươi lăm phần trăm) trở lên <u>hoặc dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên</u> tổng giá trị tài sản của Tổng Công ty được ghi trong báo cáo tài chính riêng (nếu có) kỳ gần nhất; Bổ sung: Điểm q Khoản 2. <u>Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Tổng công ty ghi trong báo cáo tài chính riêng gần nhất giữa Tổng công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó;</u> Điểm r Khoản 2. <u>Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này;</u>	Cập nhật để phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp năm 2020 và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

STT	Quy định tại Điều lệ công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
12	Điều 16. Ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông Khoản 2. <u>Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Tổng Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau:</u>	Điều 16. Ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông Khoản 2. Thay thế toàn bộ nội dung của Khoản 2 bằng nội dung sau: <i>“Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền. Cá nhân, tổ chức được ủy quyền dự họp phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp”.</i>	Cập nhật để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.
13	Điều 17. Thay đổi các quyền Khoản 1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% (sáu mươi lăm phần trăm) cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua <u>đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% (sáu mươi lăm phần trăm) quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua.</u>	Điều 17. Thay đổi các quyền Khoản 1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% (sáu mươi lăm phần trăm) cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua. <i>Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</i>	Cập nhật để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.
14	Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông Khoản 3. ... Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi	Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông Khoản 3....Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi Thông	Cập nhật để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

STT	Quy định tại Điều lệ công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp <i>chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc</i> cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư)... Điểm b Khoản 5. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ <i>từ (mười phần trăm) 10% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng</i> theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này.	báo mời họp Đại hội đồng cổ đông đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp <i>chậm nhất 21 (hai mươi một) ngày trước ngày khai mạc</i> cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư)... Điểm b Khoản 5. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ <i>từ 5% cổ phần phổ thông trở lên</i> theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này	
15	Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông. Khoản 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông và người đại diện theo ủy quyền dự họp đại diện cho <i>ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</i>	Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông. Khoản 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện <i>trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.</i>	Cập nhật để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.
16	Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Khoản 4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập.... Khoản 7. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại <i>Khoản 8 Điều 142 Luật Doanh nghiệp.</i>	Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Khoản 4. Chủ tịch Hội đồng quản trị <i>hoặc thành viên Hội đồng quản trị khác được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền</i> làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập.... Khoản 7. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội đã có đủ số lượng người đăng ký dự họp <i>tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày dự định khai mạc và chỉ được hoãn hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp được quy định tại Khoản 8 Điều 146 Luật Doanh nghiệp.</i>	Cập nhật để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.
17	Điều 21. Thông qua <u>quyết định</u> của Đại hội đồng cổ đông	Điều 21. Thông qua <u>nghị quyết</u> của Đại hội đồng cổ đông	Cập nhật để phù hợp với quy định

STT	Quy định tại Điều lệ công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	Khoản 1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành; <u>tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định</u> Điểm d Khoản 1. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, <u>hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn do Điều lệ công ty quy định;</u> Khoản 2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho <u>ít nhất 51%</u> tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này. Khoản 4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi <u>trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.</u>	Khoản 1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp. Điểm d Khoản 1. Bỏ nội dung “hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn do Điều lệ công ty quy định” Khoản 2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này. Khoản 4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Bổ sung Khoản 5. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi được thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 17 Điều lệ này.	của pháp luật hiện hành.
18	Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua <u>quyết định</u> của Đại hội đồng cổ đông Khoản 1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của	Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua <u>nghị quyết</u> của Đại hội đồng cổ đông Toàn bộ những cụm từ “quyết định của Đại hội đồng cổ đông” được thay thế bằng cụm từ “nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông”. Khoản 1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại	Cập nhật để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

STT	Quy định tại Điều lệ công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	Đại hội đồng cổ đông khi nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng Công ty. Điểm g Khoản 3. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị <u>và người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty.</u> Điểm e Khoản 6. Các vấn đề đã được thông qua. Điểm g Khoản 6. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, <u>người đại diện theo pháp luật của công ty</u>, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu. Khoản 7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu. Khoản 9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện <u>ít nhất 51% (năm mươi một phần trăm)</u> tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	hội đồng cổ đông khi nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng Công ty, <i>trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 147 Luật doanh nghiệp.</i> Điểm g Khoản 3. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị (bỏ nội dung “người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty”). Điểm e Khoản 6. Các vấn đề đã được thông qua <i>và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng.</i> Điểm g Khoản 6. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu (bỏ nội dung “người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty”). Khoản 7. Biên bản kiểm phiếu <i>và nghị quyết</i> phải được gửi đến các cổ đông trong vòng 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu <i>và nghị quyết</i> có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng 24 (hai mươi tư) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu. Khoản 9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện <i>trên 50% (năm mươi phần trăm)</i> tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	
19	Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị Khoản 2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông <u>trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng</u> có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị....	Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị Khoản 2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.....	Luật Doanh nghiệp năm 2020 quy định cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần trở lên đã có quyền đề cử người vào Hội đồng quản

STT	Quy định tại Điều lệ công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
			trị, Ban kiểm soát mà không cần phải nắm giữ cổ phần trong liên tục ít nhất 06 tháng.
20	Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị Khoản 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là <i>07 (bảy) người</i>. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Khoản 2. ...Trường hợp Tổng công ty được tổ chức quản lý theo quy định tại <u>điểm b khoản 1 Điều 134 của Luật doanh nghiệp</u>, Tổng Công ty phải đảm bảo ít nhất một phần năm (1/5) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập... Trường hợp Tổng Công ty là tổ chức niêm yết, <u>tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất 1/3 (một phần ba) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</u>	Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị Khoản 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị từ <i>05 (năm) đến 07 (bảy) thành viên</i>. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. <i>Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị không quá 02 (hai) nhiệm kỳ liên tục.</i> Khoản 2. ...Trường hợp Tổng công ty được tổ chức quản lý theo quy định tại <u>điểm b khoản 1 Điều 137 của Luật doanh nghiệp</u>, Tổng Công ty phải đảm bảo ít nhất một phần năm (1/5) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập... Trường hợp Tổng Công ty là cổ chức niêm yết, <i>số thành viên Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:</i> a) <i>Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp Tổng Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;</i> b) <i>Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp Tổng Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;</i> c) <i>Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp Tổng Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.</i>	Cập nhật để phù hợp tình hình hoạt động của công ty và với quy định của pháp luật hiện hành.

STT	Quy định tại Điều lệ công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
		Bổ sung Khoản 6. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và đương nhiên không còn là thành viên độc lập kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.	
21	Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị Điểm c Khoản 3. Trong phạm vi quy định tại <u>Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp</u> và trừ trường hợp quy định tại <u>Khoản 2 Điều 135 và Khoản 1, Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp</u> phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Tổng Công ty; Điểm d Khoản 3. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Tổng Công ty;	Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị Bổ sung Điểm p Khoản 2. Quyết định việc gia hạn tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết. Điểm c Khoản 3. Trong phạm vi quy định tại <u>Khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp</u> và trừ trường hợp quy định tại <u>Khoản 1 Điều 138 và Khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp</u> phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Tổng Công ty; Điểm d Khoản 3. Bổ sung nội dung <i>trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo Điều 15 Điều lệ này.</i>	Cập nhật để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.
22	Điều 37. Kiểm soát viên Khoản 2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện	Điều 37. Kiểm soát viên Khoản 2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo	Cập nhật để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

STT	Quy định tại Điều lệ công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	theo quy định tại <u>Khoản 1 Điều 164 Luật Doanh nghiệp</u>	quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp .	
23	Điều 38. Ban Kiểm soát Khoản 1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại <u>Điều 165 Luật doanh nghiệp...</u>	Điều 38. Ban Kiểm soát Khoản 1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật doanh nghiệp ...	Cập nhật để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.
24	Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi Khoản 1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại <u>Điều 159 Luật Doanh nghiệp</u> và các quy định pháp luật khác.	Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi Khoản 1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 164 Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.	Cập nhật để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.
25	Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ Khoản 1. <u>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu tại Khoản 2 Điều 25 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các tài liệu này trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Tổng Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.</u>	Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ Khoản 1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau: a) <i>Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;</i> b) <i>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Tổng Công ty.</i>	Cập nhật để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.
26	Điều 44. Phân phối lợi nhuận	Điều 44. Phân phối lợi nhuận	Cập nhật để phù hợp với quy định

STT	Quy định tại Điều lệ công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	Khoản 4. ... Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.	Khoản 4. ... Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam hoặc <i>Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.</i>	của pháp luật hiện hành
28	Điều 45. Tài khoản ngân hàng Khoản 3. Tổng Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Tổng Công ty mở tài khoản.	Điều 45. Tài khoản ngân hàng Khoản 3. Tổng Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Tổng Công ty mở tài khoản. <i>Người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền (trong phạm vi đại diện) của Tổng Công ty được thay mặt Tổng Công ty thực hiện các giao dịch liên quan đến tài khoản ngân hàng của Tổng Công ty.</i>	Cập nhật để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và tình hình thực tế tại Tổng Công ty.
29	Điều 50. Kiểm toán Khoản 2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị chậm nhất đến <u>31/3 (hoặc đến 10/4 nếu được gia hạn).</u>	Điều 50. Kiểm toán Khoản 2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị chậm nhất đến <i>ngày 30/03 hàng năm.</i>	Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đã bỏ quy định công ty đại chúng được gia hạn thời gian công bố Báo cáo tài chính năm.
30	Điều 52. Chấm dứt hoạt động Khoản 1. Tổng Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau: c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;	Điều 52. Chấm dứt hoạt động Khoản 1. Tổng Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau: c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, <i>trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác.</i>	Đảm bảo tính đồng bộ với quy định của Luật Quản lý Thuế. Điểm d Khoản 1 và Khoản 2 Điều 125 Luật Quản lý Thuế năm 2019 quy định: Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là một trong các biện pháp cưỡng chế thi

STT	Quy định tại Điều lệ công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
			hành quyết định hành chính về quản lý thuế.
31	Điều 57. Ngày hiệu lực Khoản 4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Tổng Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.	Điều 57. Ngày hiệu lực Khoản 4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Tổng Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị <i>hoặc Tổng Giám đốc</i> hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.	Cập nhật để phù hợp với tình hình thực tế tại Tổng Công ty.

**TỔNG CÔNG TY TM XNK
THANH LỄ - CTCP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số:/TTr-TL

Bình Dương, ngày ... tháng năm 2021

TỜ TRÌNH

***V/v Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng Công ty
Thương mại Xuất nhập Khẩu Thanh Lễ - CTCP lần thứ nhất***

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Thương mại Xuất nhập
khẩu Thanh Lễ - CTCP**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã
hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, có hiệu lực thi hành ngày
01/01/2021;*

*Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã
hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, có hiệu lực thi hành ngày
01/01/2021;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quy
định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về việc
hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị
định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một
số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Thương mại Xuất nhập
khẩu Thanh Lễ - CTCP;*

*Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng Công ty Thương mại Xuất
nhập khẩu Thanh Lễ - CTCP;*

Hội đồng quản trị Tổng Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty
xem xét thông qua dự thảo đề nghị sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty
lần thứ nhất theo Phụ lục đính kèm Tờ trình này đồng thời ủy quyền cho Chủ tịch Hội
đồng quản trị triển khai thực hiện sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Đoàn Minh Quang

PHỤ LỤC
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỦA
TỔNG CÔNG TY TM XNK THANH LỄ - CTCP LẦN THỨ NHẤT

(Đính kèm Tờ trình số/TTr-TL ngày tháng năm 2021 của Hội đồng quản trị
Tổng Công ty Thương mại Xuất nhập Khẩu Thanh Lễ - CTCP)

Ghi chú:

- Các điều không nêu chi tiết trong phụ lục này là không thay đổi;
- Các nội dung đề xuất thay đổi trong mục “Quy định tại Quy chế hiện hành” là các dòng chữ thể hiện dưới dạng *in nghiêng, gạch chân*;
- Các nội dung được sửa đổi bổ sung trong mục “Nội dung đề nghị sửa đổi” là các dòng chữ thể hiện dưới dạng *in nghiêng, bôi đậm*.

STT	Quy định tại Quy chế hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
1	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Khoản 1. Điểm a. Luật Doanh nghiệp số <u>68/2014/QH13</u> ngày <u>26/11/2014</u>; Điểm b. Luật Chứng khoán số <u>70/2006/QH11</u> ngày <u>29/06/2006</u>; Điểm c. Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 70/2006/QH11; Điểm d. Nghị định số <u>71/2017/NĐ-CP</u> ngày <u>06/06/2017</u> hướng dẫn về quản trị công ty đối với công ty đại chúng; Điểm e. Thông tư số <u>95/2017/TT-BTC</u> ngày <u>22/09/2017</u> hướng dẫn một số điều của Nghị định số <u>71/2017/NĐ-CP</u> ngày <u>06/06/2017</u> hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng; Khoản 2. ...để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc,	Điều 1. Căn cứ, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng Khoản 1. Điểm a. Luật Doanh nghiệp số <u>59/2020/QH14</u> ngày <u>17/06/2020</u>; Điểm b. Luật Chứng khoán số <u>54/2019/QH14</u> ngày <u>26/11/2019</u>; Điểm c. Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày <u>31/12/2020</u> quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Điểm d. Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày <u>31/12/2020</u> về hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày <u>31/12/2020</u> của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. Khoản 2. ...để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, cán bộ quản lý	Cập nhật để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

STT	Quy định tại Quy chế hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	Ban kiểm soát và cán bộ quản lý của Tổng Công ty.	<i>và những người có liên quan</i> của Tổng Công ty.	
2	Điều 2. Giải thích thuật ngữ Điểm b Khoản 1. “Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh” số 3700146458 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 01/07/2010, <u>cấp thay đổi lần thứ 08 ngày 02/01/2018</u>; Khoản 2 Điểm b. “Công ty đại chúng” là công ty cổ phần được quy định tại <u>khoản 1 Điều 25</u> Luật Chứng khoán; Điểm c. “Cổ đông lớn” là cổ đông được quy định tại <u>khoản 9 Điều 6</u> Luật Chứng khoán; Điểm d. “Người quản lý doanh nghiệp” được quy định tại <u>khoản 18 Điều 4</u> Luật Doanh nghiệp; Điểm g. “Thành viên độc lập HĐQT” (sau đây gọi là thành viên độc lập) là thành viên được quy định tại <u>khoản 2 Điều 151</u> Luật Doanh nghiệp; Điểm h. “Người phụ trách quản trị Tổng Công ty là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại <u>Điều 18 Nghị định 71/2017/NĐ-CP</u>; Điểm i. Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại <u>khoản 17 Điều 4</u> Luật Doanh nghiệp, <u>khoản 34 Điều 6</u> Luật Chứng khoán;	Điều 2. Giải thích thuật ngữ Điểm b Khoản 1. “Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh” số 3700146458 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 01/07/2010 <i>và những lần thay đổi theo quy định của pháp luật</i>; Khoản 2. Điểm b. “Công ty đại chúng” là công ty cổ phần được quy định tại <u>khoản 1 Điều 32</u> Luật Chứng khoán; Điểm c. “Cổ đông lớn” là cổ đông được quy định tại <u>khoản 18 Điều 4</u> Luật Chứng khoán; Điểm d. “Người quản lý doanh nghiệp” được quy định tại <u>khoản 24 Điều 4</u> Luật Doanh nghiệp; Điểm g. “Thành viên độc lập HĐQT” (sau đây gọi là thành viên độc lập) là thành viên được quy định tại <u>khoản 2 Điều 155</u> Luật Doanh nghiệp; Điểm h. “Người phụ trách quản trị Tổng Công ty là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại <u>Điều 281 Nghị định 155/2020/NĐ-CP</u>; Điểm i. Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại <u>khoản 23 Điều 4</u> Luật Doanh nghiệp, <u>khoản 46 Điều 4</u> Luật Chứng khoán;	Sửa đổi để những lần thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sẽ không cần phải sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị. Cập nhật để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.
3	Điều 4. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ Khoản 2. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải gửi Thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp <u>chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc</u> cuộc họp ĐHĐCĐ...	Điều 4. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ Khoản 2. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải gửi Thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp <u>chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc</u> cuộc họp ĐHĐCĐ...	Cập nhật để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

STT	Quy định tại Quy chế hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
4	Điều 7. Cách thức kiểm phiếu Khoản 1. Trừ trường hợp quy định tại <i>khoản 2</i>, khoản 3 Điều 21 Điều lệ Tổng Công ty, các quyết định của ĐHĐCĐ về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi <i>có từ 51% trở lên</i> tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết ... Khoản 2. Bầu thành viên HĐQT, BKS phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 <i>Điều 144 Luật Doanh nghiệp</i>. Khoản 3. Khoản 4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi <i>trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định</i>.	Điều 7. Cách thức kiểm phiếu Khoản 1. Trừ trường hợp quy định tại <i>khoản 1</i>, khoản 3 Điều 21 Điều lệ Tổng Công ty, các quyết định của ĐHĐCĐ về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi <i>có trên 50%</i> tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết ... Khoản 2. Bầu thành viên HĐQT, BKS phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 <i>Điều 148 Luật Doanh nghiệp</i>. Khoản 3. Bổ sung “<i>thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh</i>” Khoản 4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi <i>trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này</i>. Bổ sung <i>Khoản 5. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi được thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 17 Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng Công ty</i>	Cập nhật để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.
5	Điều 12. Việc ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản Điểm c Khoản 3. Họ, tên, <i>địa chỉ thường trú</i>, quốc tịch... Điểm g Khoản 3. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT <i>và người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty</i>. Điểm e Khoản 6. Các vấn đề đã được thông qua. Điểm g Khoản 6. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, <i>người đại diện theo pháp luật của</i>	Điều 12. Việc ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản Điểm c Khoản 3. Họ, tên, <i>địa chỉ liên lạc</i>, quốc tịch ... Điểm g Khoản 3. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị. (bỏ nội dung “và người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty”). Điểm e Khoản 6. Các vấn đề đã được thông qua <i>và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng</i>. Điểm g Khoản 6. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và	Cập nhật để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

STT	Quy định tại Quy chế hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<u>công ty</u>, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu. Khoản 7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu. Khoản 9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện <u>ít nhất 51%</u> tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	người kiểm phiếu. (bỏ nội dung “và người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty”). Khoản 7. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu. Khoản 9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	
6	Điều 13. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT Khoản 1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại <u>khoản 2 Điều 18</u> Luật Doanh nghiệp.	Điều 13. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT Khoản 1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại <u>khoản 2 Điều 17</u> Luật Doanh nghiệp.	Cập nhật để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.
7	Điều 14. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông <u>trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng</u> có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị...	Điều 14. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị....	Luật Doanh nghiệp năm 2020 quy định cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần trở lên đã có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát mà không cần phải nắm giữ cổ phần trong liên tục ít nhất 06 tháng.
8	Điều 21. Cách thức biểu quyết	Điều 21. Cách thức biểu quyết	Cập nhật để phù hợp với quy định

STT	Quy định tại Quy chế hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	Khoản 1. Trừ trường hợp quy định tại điểm b Khoản 11 Điều 30 Điều lệ Tổng Công ty, mỗi thành viên HĐQT hoặc người được ủy quyền theo quy định tại <i>khoản 8 Điều này</i> trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp HĐQT có một (01) phiếu biểu quyết.	Khoản 1. Trừ trường hợp quy định tại điểm b Khoản 11 Điều 30 Điều lệ Tổng Công ty, mỗi thành viên HĐQT hoặc người được ủy quyền theo quy định tại <i>khoản 8 Điều 30 Điều lệ Tổng Công ty</i> trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp HĐQT có một (01) phiếu biểu quyết.	của pháp luật hiện hành.
9	Điều 25. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại <i>khoản 1 Điều 164</i> Luật doanh nghiệp,...	Điều 25. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại <i>khoản 1 Điều 169</i> Luật doanh nghiệp,...	Cập nhật để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.
10	Điều 38. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và BKS Điểm c Khoản 2. Cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (<i>không trễ hơn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc</i>) gửi cho HĐQT để có thêm cơ sở giúp HĐQT trong công tác quản lý Tổng Công ty....	Điều 38. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và BKS Điểm c Khoản 2. Cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (<i>không trễ hơn 15 ngày kể từ ngày kết thúc</i>) gửi cho HĐQT để có thêm cơ sở giúp HĐQT trong công tác quản lý Tổng Công ty...	Cập nhật để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.
11	Điều 49. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi Khoản 1. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại <i>Điều 159 Luật doanh nghiệp</i>	Điều 49. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi Khoản 1. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại <i>Điều 164 Luật doanh nghiệp</i>	Cập nhật để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.
12	Điều 52. Ngày hiệu lực Khoản 1. Quy chế này gồm 12 chương, 52 điều, <i>được ĐHĐCĐ thông qua ngày 27 tháng 06 năm 2020.</i>	Điều 52. Ngày hiệu lực Khoản 1. Quy chế này gồm 12 chương, 52 điều, được ĐHĐCĐ thông qua <i>ngày ... tháng năm 2021.</i>	Ngày thông qua là ngày ĐHĐCĐ thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế này.

Dự thảo

TỔNG CÔNG TY TM XNK

THANH LỄ - CTCP

Số:/NQ-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Dương, ngày 05 tháng 06 năm 2021

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THANH LỄ - CTCP

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng Công ty Thương mại Xuất nhập khẩu Thanh Lễ - CTCP;

- Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm Tổng Công ty Thương mại Xuất nhập khẩu Thanh Lễ - CTCP ngày 05/06/2021.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Báo cáo về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị và Báo cáo của Ban Kiểm soát.

Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020.

Điều 3. Thông qua Kế hoạch kinh doanh, phân phối lợi nhuận năm 2021 với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Số tiền
I. Kế hoạch sản xuất kinh doanh:	
1. Tổng doanh thu	12.620.000.000.000
2. Lợi nhuận trước thuế	130.000.000.000
3. Lợi nhuận sau thuế	104.000.000.000
II. Kế hoạch phân phối lợi nhuận:	
1. Quỹ đầu tư phát triển 5%	5.200.000.000
2. Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi 15%	15.600.000.000
3. Quỹ thưởng Ban điều hành 1%	1.040.000.000
4. Quỹ thù lao HĐQT + BKS 2,1%	2.184.000.000

Chỉ tiêu	Số tiền
5. Chia cổ tức 3,38% (chiếm 76,9% LNST)	79.976.000.000

Điều 4. Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2020:

** Phương án trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2020:*

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Số tiền
I. Sản xuất kinh doanh:	
1. Lợi nhuận trước thuế	22.806.395.192
2. Lợi nhuận sau thuế	11.276.018.582
II. Phân phối lợi nhuận:	
1. Quỹ đầu tư phát triển 5%	563.800.929
2. Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi 15%	1.691.402.787
3. Quỹ thưởng Ban điều hành 1%	112.760.186
4. Quỹ thù lao HĐQT + BKS 2,1%	236.796.390
5. Chia cổ tức 0,37% (chiếm 76,9% LNST)	8.671.258.290

Điều 5. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2021:

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một công ty kiểm toán phù hợp tiêu chí đề xuất của Ban kiểm soát và giao cho Tổng Giám đốc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Tổng Công ty.

Điều 6. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng Công ty Thương mại Xuất nhập Khẩu Thanh Lễ - CTCP:

Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng Công ty lần thứ 02 theo Phụ lục đính kèm đồng thời ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị triển khai thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng Công ty Thương mại Xuất nhập Khẩu Thanh Lễ - CTCP.

Điều 7. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về Quản trị Tổng Công ty Thương mại Xuất nhập Khẩu Thanh Lễ - CTCP:

Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty lần thứ nhất theo Phụ lục đính kèm đồng thời ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị triển

khai thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về Quản trị Tổng Công ty Thương mại Xuất nhập Khẩu Thanh Lễ - CTCP.

Điều 8. Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Thương mại Xuất nhập Khẩu Thanh Lễ - CTCP:

Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị đồng thời ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị triển khai thực hiện việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Thương mại Xuất nhập Khẩu Thanh Lễ - CTCP.

Điều 9. Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Tổng Công ty Thương mại Xuất nhập Khẩu Thanh Lễ - CTCP:

Thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát đồng thời ủy quyền cho Trưởng ban kiểm soát Tổng Công ty triển khai thực hiện việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Tổng Công ty Thương mại Xuất nhập Khẩu Thanh Lễ - CTCP.

Điều 10. Điều khoản thi hành:

1. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 05/06/2021
2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Tổng Công ty Thương mại Xuất nhập khẩu Thanh Lễ - CTCP tổ chức triển khai và giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết của Đại hội.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Đoàn Minh Quang